TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 08-8-2022.
V/v "*Tranh chấp ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Trúc Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/. Ông Đoàn Trung Thống.
2/. Ông Đặng Huỳnh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long *không tham gia phiên tòa*.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2022/QĐXXST-HN ngày 19 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Giang Thị Thanh N, sinh năm 1991 (có đơn xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Nguyễn Thị Minh K, khóm 1, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 (có đơn xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Giang Thị Thanh N là nguyên đơn trình bày: Chị và anh H kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân p, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, nữ trang ngày cưới không có, trong thời gian kết hôn cho đến nay vợ chồng xảy ra những mâu thuẫn gia đình, bản thân không thể sống hòa hợp được với nhau, nên vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay, không hàn gắn được.

Về con chung: Qúa trình chung sống vợ chồng sinh được 01 người con chung tên Nguyễn Nhật T, sinh ngày 31/12/2019 hiện đang sống chung với chị.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có tạo lập tài sản chung.

Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có thiếu nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng chị.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung tên: Nguyễn Nhật T, sinh ngày 31/12/2019 hiện đang sống chung với chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con, chị không cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai khai anh Nguyễn Văn H là bị đơn trình bày: Anh là chồng của chị Giang Thị Thanh N, anh hoàn toàn thống nhất lời trình bày của chị N về hôn nhân, con chung, tài sản chung là đúng sự thật, trong thời gian kết hôn cho đến nay vợ chồng xảy ra những mâu thuẫn gia đình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cải vã, nên vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay, không hàn gắn được.

Nay về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Giang Thị Thanh N.

Về con chung tên: Nguyễn Nhật T, sinh ngày 31/12/2019 hiện đang sống chung với chị N, sau khi ly hôn anh đồng ý cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng con, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ kiện đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn H là bị đơn vắng mặt do đó không tiến hành phiên hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay chị Giang Thị Thanh N là nguyên đơn, anh Nguyễn Văn H là bị đơn, tất cả đều vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa hôm nay chị Giang Thị Thanh N là nguyên đơn, anh Nguyễn Văn H là bị đơn, tất cả đều vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

Về xác định quan hệ tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dụng vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của chị Giang Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn H được xác lập vào năm 2019 có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân p, thành phố T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 13/8/2019 đúng quy định của pháp luật. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh được quy định tại khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, từ đó xác định hôn nhân giữa chị N và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị N cho rằng trong thời gian kết hôn cho đến nay vợ chồng xảy ra những mâu thuẫn gia đình, bản thân không thể sống hòa hợp được với nhau, nên vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay, không hàn gắn được. Anh H cho rằng trong thời gian kết hôn cho đến nay vợ chồng xảy ra những mâu thuẫn gia đình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cải vã, nên vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay, không hàn gắn được.

Nay chị N và anh H đều xác nhận vợ chồng không còn tình cảm với nhau và đều có nguyện vọng được ly hôn; Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung tên: Nguyễn Nhật T, sinh ngày 31/12/2019 hiện đang sống chung với chị N, theo lời trình bày của chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, anh H cũng thống nhất cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng con tên Nguyễn Nhật T, từ đó nghĩ nên giao chị N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật T sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Anh Nguyễn Văn H có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu, nên không xem xét.

[2.5] Về án phí: chị Giang Thị Thanh N có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 19, 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Giang Thị Thanh N.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Giang Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn H được ly hôn.

- Về con chung: chị Giang Thị Thanh N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật T, sinh ngày 31/12/2019.

Anh Nguyễn Văn H được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự chưa yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu, nên không xem xét.

- Về án phí: chị Giang Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/0010390, ngày 26/5/2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện C thu, chị Giang Thị Thanh N đã nộp đủ tiền án phí, anh Nguyễn Văn H không phải nộp án phí.

2. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nH:
-TAND tỉnh.
-VKSND huyện, tỉnh.
-CCTHADS huyện.
-Các đương sự.
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đáng dấu)

Lê Thị Trúc Linh